

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 5 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Bôn

Ông Nguyễn Văn Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thạch Trung H, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Thạch Trung H: Anh Lê Thanh L, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số I V, ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D (SANDY NGUYEN), sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: D M.CA 94044.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Thạch Trung H trình bày: Ông Thạch Trung H và bà Nguyễn Thị D (SANDY NGUYEN) là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T ngày 22/9/2017.

Sau kết hôn, chúng tôi sống không hạnh phúc, không cùng quan điểm sống, có nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, hai người sống ở hai nước khác nhau, nên không còn liên lạc được với nhau.

Ông H thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn hàn gắn được, mục đích

hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị D.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn : Bà Nguyễn Thị D vắng mặt không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Thạch Trung H và bà Nguyễn Thị D kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa ông, bà phát sinh mâu thuẫn, ông H yêu cầu ly hôn. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của P nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H, về con chung, về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Ông Thạch Trung H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị D, do bà D có nơi cư trú và làm việc tại Hoa Kỳ nên đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp thông báo cho bị đơn bà D về việc thụ lý vụ án, thời gian hòa giải và xét xử, bà D nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không phản hồi lại cho Tòa án. Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Thạch Trung H và bà Nguyễn Thị D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân huyện T vào ngày 22/9/2017 nên theo quy định của pháp luật, hôn nhân của ông H và bà D là hợp pháp được công nhận. Thời gian chung sống không lâu, bà D về Hoa Kỳ, giữa hai người không liên lạc trao đổi thông tin, ông và bà ly thân nhiều năm. Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa ông H và bà D không đạt được mục đích đó. Hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, không liên lạc trao đổi nên việc hàn gắn tình cảm gia đình là không thể thực hiện được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H, cho ông H và bà D ly hôn với nhau.

[4] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Ông Thạch Trung H khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”, do đó, buộc ông Thạch Trung H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Trung H.

1. Về hôn nhân: Cho ông Thạch Trung H được ly hôn với bà Nguyễn Thị D (SANDY NGUYEN).

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Trung H1 phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002577 ngày 13/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, ông Thạch Trung H đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND huyện Trà Cú;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long

